

Dự thảo lần 2

THÔNG TƯ
Quy định về phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017 (sau đây gọi là Luật các tổ chức tín dụng);

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước để thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ngân hàng Nhà nước.
- Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng.
- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước* là giấy tờ có giá ngắn hạn do Ngân hàng Nhà nước phát hành nhằm thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia.
- Ngày phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước* là ngày người mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước thanh toán tiền mua tín phiếu cho Ngân hàng Nhà nước.

nước và là thời điểm làm căn cứ để xác định ngày tín phiếu Ngân hàng Nhà nước đến hạn thanh toán.

3. Ngày đến hạn thanh toán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước là ngày Ngân hàng Nhà nước thanh toán tiền cho chủ sở hữu tín phiếu Ngân hàng Nhà nước.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Điều khoản của tín phiếu Ngân hàng Nhà nước

1. Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được phát hành cho các tổ chức tín dụng có tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam tại Ngân hàng Nhà nước.

2. Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được phát hành, hạch toán và thanh toán bằng đồng Việt Nam.

3. Kỳ hạn của tín phiếu Ngân hàng Nhà nước không vượt quá 364 ngày.

4. Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước có mệnh giá là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) hoặc bội số của 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

5. Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được phát hành dưới hình thức ghi sổ.

6. Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được phát hành thấp hơn mệnh giá và được thanh toán một lần bằng mệnh giá vào ngày tín phiếu Ngân hàng Nhà nước đến hạn. Trường hợp ngày đến hạn thanh toán của tín phiếu Ngân hàng Nhà nước là ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ thì việc thanh toán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo liền kề ngày nghỉ đó.

7. Lãi suất tín phiếu Ngân hàng Nhà nước do Ngân hàng Nhà nước quyết định, phù hợp với diễn biến thị trường tiền tệ và mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ.

Điều 5. Giá bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước

1. Giá bán một (01) tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được xác định theo công thức sau:

$$G = \frac{MG}{\left(1 + \frac{L * t}{365}\right)}$$

Trong đó:

G: Giá bán một (01) tín phiếu Ngân hàng Nhà nước;

MG: Mệnh giá tín phiếu Ngân hàng Nhà nước;

L: Lãi suất tín phiếu Ngân hàng Nhà nước (%/năm);

t: Kỳ hạn tín phiếu Ngân hàng Nhà nước (số ngày).

2. Số tiền bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được xác định theo công thức sau:

$$GG = G \times N$$

Trong đó:

GG: Số tiền bán tín phiếu;

G: Giá bán một (01) tín phiếu Ngân hàng Nhà nước;

N: Số lượng tín phiếu Ngân hàng Nhà nước phát hành.

Điều 6. Phương thức phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước

1. Phát hành theo phương thức đấu thầu

Việc phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước theo phương thức đấu thầu được thực hiện theo quy định về đấu thầu qua nghiệp vụ thị trường mở.

2. Phát hành theo phương thức bắt buộc

Căn cứ vào mục tiêu chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ và tình hình thực tế, Ngân hàng Nhà nước quyết định phát hành tín phiếu bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng. Tổ chức tín dụng thực hiện mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước bắt buộc theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 7. Chi phí phát hành, trả lãi tín phiếu

Chi phí phát hành và trả lãi tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được Ngân hàng Nhà nước hạch toán vào chi phí nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 8. Sử dụng tín phiếu Ngân hàng Nhà nước trong các giao dịch của Ngân hàng Nhà nước

Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được sử dụng trong các giao dịch của Ngân hàng Nhà nước theo các quy định hiện hành.

Điều 9. Mua, bán lại; chuyển nhượng; cầm cố tín phiếu Ngân hàng Nhà nước

Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được mua, bán lại; chuyển nhượng; cầm cố giữa các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước từ các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.

Điều 10. Lưu ký tín phiếu Ngân hàng Nhà nước

Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được lưu ký tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định về việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước.

Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Việc xử lý vi phạm trong trường hợp phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước theo phương thức đấu thầu được thực hiện theo quy định về nghiệp vụ thị trường mở.

2. Trường hợp phát hành theo phương thức bắt buộc, nếu các tổ chức tín dụng không thực hiện mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước hoặc thanh toán không đủ số tiền mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước tự động trích nợ tài khoản thanh toán của tổ chức đó tại Ngân hàng Nhà nước cho đến khi thu hồi đủ số tiền còn thiếu trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày phát hành và thông báo cho tổ chức biết về việc trích nợ tài khoản. Nếu quá thời hạn trích nợ nêu trên vẫn không thu hồi đủ số tiền mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước bắt buộc, tổ chức tín dụng sẽ bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng theo các quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Chính sách tiền tệ:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định các nội dung liên quan đến từng đợt phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước như khối lượng, lãi suất, kỳ hạn, ngày phát hành, hình thức, phương thức phát hành và các nội dung khác có liên quan.

2. Sở Giao dịch:

a) Thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công theo quy định hiện hành về phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước qua nghiệp vụ thị trường mở.

b) Đối với phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước theo phương thức bắt buộc:

- Thông báo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước bắt buộc cho các tổ chức tín dụng mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước có tài khoản thanh toán tại Sở Giao dịch; đồng thời, thông báo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi có tổ chức tín dụng mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước mở tài khoản thanh toán).

- Thực hiện thu tiền phát hành, thanh toán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước khi đến hạn cho các tổ chức tín dụng có tài khoản thanh toán tại Sở Giao dịch, hạch toán kế toán theo quy định.

c) Thực hiện việc lưu ký và các thủ tục về chuyển giao quyền sở hữu tín phiếu Ngân hàng Nhà nước; Thực hiện việc mở tài khoản lưu ký giấy tờ có giá của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tại NHNN.

d) Báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; đồng thời, gửi Vụ Chính sách tiền tệ kết quả từng đợt phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước;

đ) Đầu mối xử lý vi phạm của các tổ chức tín dụng trong quá trình thực hiện mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước; Thông báo cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng các tổ chức tín dụng không thực hiện mua hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước bắt buộc để áp dụng biện pháp xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.

e) Đầu mối xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

a) Thông báo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước bắt buộc cho các tổ chức tín dụng mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước có tài khoản thanh toán tại chi nhánh.

b) Thực hiện phát hành, thanh toán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước khi đến hạn cho các tổ chức tín dụng có tài khoản tại chi nhánh.

c) Lập báo cáo về phát hành và thanh toán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước gửi Sở Giao dịch.

4. Vụ Tài chính - Kế toán:

Hướng dẫn việc hạch toán kế toán đối với các giao dịch tín phiếu Ngân hàng Nhà nước.

5. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

Phối hợp với Sở Giao dịch xử lý vi phạm của các tổ chức tín dụng trong quá trình thực hiện mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước.

6. Cục Công nghệ thông tin

Đầu mối, phối hợp với Sở Giao dịch thiết kế xây dựng chương trình phần mềm và đảm bảo hệ thống hạ tầng kỹ thuật để thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến tín phiếu Ngân hàng Nhà nước.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày/..../20...

2. Thông tư này thay thế Quyết định số 362/1999/QĐ-NHNN1 ngày 08/10/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước.

3. Sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 24/2014/TT-NHNN ngày 6/9/2014 hướng dẫn một số nội dung về hoạt động bảo hiểm tiền gửi thành: *“Việc mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”*.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Bảo Hiểm tiền gửi Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

THÔNG ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 14;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Công báo ;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ CSTT (5).